

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ninh

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Ấp L, xã C, huyện G, tỉnh Tn.

- Bị đơn: Anh Võ Công Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp R, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tn.

Chị T và anh Th đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01-11-2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Th chung sống với nhau từ năm 2017, có qua tìm hiểu trước, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện không ai ép buộc. Gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ năm 2017. Vàng cưới không còn nên chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi cưới, anh chị sống chung với gia đình chồng tại ấp R, xã TĐ, huyện G, tỉnh Tn. Đến tháng 6-2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Khi chị phát hiện thì vợ

chồng cãi nhau và anh Th đánh chị. Nên từ tháng 6-2021, chị về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai đều không có thiện chí hàn gắn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về nuôi con: Anh chị có 02 người con chung là Võ Trần Ngọc Tr, sinh ngày 21-4-2019 và Võ Trần Ngọc Ch, sinh ngày 15-6-2020. Hiện cháu Tr đang sống cùng với anh Thi, còn cháu Ch sống cùng với chị. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, nhiều lần chị có về thăm cháu Tr và xin rước cháu về ngoại chơi nhưng anh Th và gia đình ngăn cản, không cho chị rước cháu đi. Hơn nữa, anh Th thường xuyên vắng nhà, giao cháu Tr cho bà nội chồng trực tiếp chăm sóc. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung. Chị không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Th không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22-3-2022 và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Võ Công Th trình bày:

Về hôn nhân, anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, quá trình chung sống là đúng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh và chị T sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Vàng cưới không còn nên anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Về nuôi con: Có 02 người con chung như chị T trình bày là đúng. Anh yêu cầu được nuôi cháu Tr và đồng ý giao cháu Ch cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Th thừa nhận anh và người nhà không cho chị T rước cháu Tr về ngoại chơi, nguyên nhân là do dịch bệnh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Trần Thị Ngọc T và anh Võ Công Th là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T là do anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi nhau và anh Th đánh chị. Còn anh Th thì cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do không hợp nhau nên vợ chồng cãi nhau. Chị T và anh Th đã ly thân từ tháng 6-2021 cho đến nay, cả hai đều không có thiện chí hàn gắn. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin ly hôn với anh Th và anh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử cần

công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Th là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con:

[2.1] Anh chị có 02 người con chung là cháu Võ Trần Ngọc Tr, sinh ngày 21-4-2019 và Võ Trần Ngọc Ch, sinh ngày 15-6-2020. Hiện cháu Tr đang sống cùng với anh Th, còn cháu Ch do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung nhưng anh Th không đồng ý, anh Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng cháu Ch. Cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Xét yêu cầu của chị T thì thấy: Từ khi chị T và anh Th sống ly thân đến nay thì cháu Tr ở với anh Th, được anh Th và gia đình nuôi dưỡng, còn cháu Ch thì do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị T và anh Th đều có việc làm và thu nhập ổn định nên cả hai đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặc dù hiện nay cháu Tr đã được 03 năm 01 tháng tuổi, cả chị T và anh Th đều có quyền yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng tại phiên tòa, anh Th cũng thừa nhận trong thời gian anh chị sống ly thân anh Th và gia đình đã nhiều lần ngăn cản chị T rước cháu Tr về ngoại chơi cùng với cháu Ch. Điều này đã trực tiếp làm ảnh hưởng đến quyền thăm nom con của chị T và ảnh hưởng đến tình cảm giữa mẹ con và giữa chị em ruột với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cho chị T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[4] *Về án phí:* Chị T và anh Th phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Võ Công Th.

2. Về nuôi con: Giao cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Trần Ngọc Tr, sinh ngày 21-4-2019 và Võ Trần Ngọc Ch, sinh ngày 15-6-2020. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số **0024074 ngày 16-3-2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Th phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã TĐ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG